

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Công Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hoa  
Bà Trần Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh N – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1963; Địa chỉ: Đường A, thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

+ *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ A, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17-5-2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc V bày:*

Chị và anh Trần Văn D là vợ chồng sống chung với nhau từ năm 2000, không tổ chức đám cưới. Đến ngày 17/01/2006 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. anh chị sống hạnh phúc khoảng một thời gian ngắn thì mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân là do anh D hay nhậu nhẹt say xỉn, đập phá đồ đạc trong nhà, nhiều lần chửi bới và đánh đập chị. Vì lo sợ anh D tiếp tục hành hung nên từ năm 2006, 02 vợ chồng sống ly

thân. Trong khi chị và con sống tại nhà bố mẹ chị thì anh D chuyển về nhà bố mẹ anh D sinh sống.

Nay chị cảm thấy vợ chồng đã hết tình cảm với nhau và không thể sống chung, quan điểm sống cũng bất đồng, chị đã cố gắng nhịn nhục vì hạnh phúc gia đình nhưng tới nay mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, 2 vợ chồng không liên lạc với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn D.

- Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001. Do thời điểm sống chung có con mà chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu T không thể hiện tên cha và hiện cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Trần Văn D:* Sau khi thụ lý, Tòa án nhiều lần tiến hành triệu tập đến tòa làm việc, hòa giải nhưng anh D vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của anh D.

Để có cơ sở giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng của chị V, anh D, kết quả ông Đặng Ngọc Đ- Trưởng thôn Sông C cho biết như sau: Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Trần Văn D có đăng ký kết hôn và sống chung với nhau. Quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn, là gì thì địa phương không nắm rõ. Hiện nay, bà V và ông D sống ly thân với nhau.

Kết quả xác minh nơi cư trú của anh D, Công an xã N cho biết như sau: Ông Trần Văn D, sinh năm 1972 hiện đang có hộ khẩu tại tổ A, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh D đã trầm trọng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa giải được, từ đó mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng. Nay chị V nhận thấy không còn tình cảm và có nguyện vọng xin ly hôn, căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V; Về con chung: đã trưởng thành nên

không giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí chi V phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ngọc V có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn D và hiện nay anh D đang cư trú tại địa bàn xã N, huyện C. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn anh Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc V và anh Trần Văn D là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã N, huyện C vào ngày 17/01/2006 (bút lục 03). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh D là hợp pháp. Quá trình sống chung chị V cho rằng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D hay nhậu nhẹt say xỉn, đập phá đồ đạc trong nhà, nhiều lần chửi bới, đánh đập chị. Mặc dù có làm, có thu nhập nhưng anh D không đưa tiền cho chị để lo cuộc sống gia đình mà để 01 mình chị gánh vác, lo liệu; Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh D cũng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ mà để cho cuộc hôn nhân đến đâu thì đến. Kết hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án về mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh D. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh D là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của chị V về việc ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc V phải nộp 300.00đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc V về việc xin ly hôn với anh Trần Văn D.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn với anh Trần Văn D.

1.2 Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc V phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000812 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, chị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/8/2024), đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CCTHA dân sự huyện Châu Đức;
- UBND xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức số 07/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



